

Bản án số: 72/2019/HS-PT  
Ngày 15 - 10 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Sơn.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà và ông Trần Văn Thái.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà**  
Ông Nguyễn Văn Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Thị L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Đặng Thị L (tên gọi khác Không), sinh ngày 02/3/1961, tại xã A, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quốc S và con bà Phạm Thị O (đều đã chết); có chồng Nguyễn Văn M, sinh năm 1956 và có 04 con (lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 22/01/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Đỗ Văn Đ (tên gọi khác Không), sinh ngày 28/12/1981; tại xã G, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: E, xã Ê, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và con bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ Trần Thị H, sinh năm 1983 và có 02 con (lớn sinh năm 2008; nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án hình sự số: 04/2012/HSST, ngày 18/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh

Phúc xử phạt Đỗ Văn Đ 01 năm tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 22/01/2019. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Phạm Thị M (tên gọi khác không), sinh năm 1969; Sinh trú quán: Khu 5, thị trấn H, huyện I, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn X và con bà Cao Thị B (đều đã chết); có chồng Phạm Văn T, sinh năm 1962 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án hình sự số 53/2015/HSST ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hải Dương đã xử phạt Phạm Thị M 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” với số tiền sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 3.700.000đ. căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo Phạm Thị M đương nhiên được xóa án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 22/01/2019, bị cáo tại ngoại (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quan hệ quen biết với nhau từ trước, ngày 19/01/2019, Phạm Thị M ở thị trấn K, huyện O, tỉnh Hải Dương đến nhà Đặng Thị L ở thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi mới ăn tối xong, L rủ thì được Mai đồng ý đánh bạc bằng hình thức chơi chắn. Sau đó L điện thoại rủ thì được Đỗ Văn Đ và Phạm Chí Ô đồng ý đến nhà L đánh chắn ăn tiền. Đến khoảng 21h cùng ngày Ô và Đ thì L ra đóng khóa cổng, khoá cửa nhà, cài then chốt trong rồi bảo mọi người cùng ngồi xuống chiếc chiếu cói L trải sẵn để dưới nền nhà gian phòng khách. Sau đó L lấy bộ bài chắn đã chuẩn bị trước đó, một đĩa sứ đặt xuống chiếu để bắt đầu đánh bài. Tất cả mọi người ngồi theo thứ tự: L ngồi cạnh cửa ra vào, đối diện là Mai, bên phải là Đ, bên trái là Ô và thống nhất hình thức đánh bạc đánh chắn ăn tiền, tỷ lệ ăn thua là: nếu ù Xuông 10.000đ, mỗi điểm dịch thêm 5.000đ; ù Tôm 20.000đ; ù Lèo, Bạch thủ cùng bằng 25.000đ; ù Bạch định, Tám đỏ cùng bằng 50.000đ. Nếu ai được ù Bạch định hoặc Tám đỏ thì phải trả cho Đặng Thị L 5.000đ tiền “hồ”. Trong quá trình chơi thì Mai thắng một ván Tám đỏ và đã đưa cho L 5.000đ tiền hồ như đã thỏa thuận. Khi các bị cáo Đặng Thị L, Đỗ Văn Đ, Phạm Thị M và Phạm Chí Ô tiếp tục đánh chắn ăn tiền đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng bao gồm: Tại chiếu bạc số tiền

2.495.000đ, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc chiếu cói; thu trên người Đặng Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã cũ; của Phạm Thị M 670.000đ; của Phạm Chí Ô 12.984.000đ (gồm 984.000đ ở túi quần bên trái và 12.000.000đ ở túi quần bên phải), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 đã cũ.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các bị cáo Đặng Thị L, Đỗ Văn Đ, Phạm Thị M và Phạm Chí Ô sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 9.619.000đ. Trong đó trước khi tham gia đánh bạc Đặng Thị L có 1.220.000đ và để toàn bộ dưới chiếu, khi bị bắt L đang thắng bạc nên bị thu giữ số tiền trước mặt là 1.325.000đ; Phạm Thị M có 800.000đ, Mai để dưới chiếu 185.000đ, khi bị bắt đang thắng bạc nhưng không nhớ rõ số tiền thắng là bao nhiêu; Đỗ Văn Đ có 6.000.000đ, Đ để dưới chiếu 480.000đ, khi bị bắt thua hết số tiền dưới chiếu và nợ L một dịch 5.000đ.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2019/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị L, Đỗ Văn Đ và Phạm Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị L 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 22/01/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 22/01/2019.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 22/01/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo khác; quyết định hình phạt bổ sung, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/6/2019 các bị cáo Đặng Thị L, Đỗ Văn Đ và Phạm Thị M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đặng Thị L và Phạm Thị M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1

Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị L và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Thị M; sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với bị cáo Phạm Thị L và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Thị M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị L, Đỗ Văn Đ và Phạm Thị M trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị cáo Đỗ Văn Đ vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo Đỗ Văn Đ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Đỗ Văn Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thẩm các bị cáo Đặng Thị L, Đỗ Văn Đ và Phạm Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đồng phạm khác trong vụ án đã bị Tòa án đưa ra xét xử về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến 23 giờ 30 phút, ngày 19/01/2019, xuất phát từ mục đích tư lợi các bị cáo Đặng Thị L, Đỗ Văn Đ, Phạm Thị M và đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “chắn” tại nhà Đặng Thị L ở thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo Đặng Thị L, Đỗ Văn Đ, Phạm Thị M và đồng phạm sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 9.619.000đ, trong đó bị cáo Đặng Thị L sử dụng 1.220.000đ; bị cáo Phạm Thị M sử dụng 185.000đ; bị cáo Đỗ Văn Đ sử dụng 6.000.000đ vào việc thực hiện tội phạm.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Đặng Thị L, Phạm Thị M tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đặng Thị L, Đỗ Văn Đ và Phạm Thị M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Thị M, Đỗ Văn Đ; Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Phạm Thị M và Đỗ Văn Đ tham gia với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm ngay từ đầu cho đến khi bị phát hiện, bắt giữ; về nhân thân đối với bị cáo Đỗ Văn Đ vào ngày 18/02/2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”; đối với bị cáo Phạm Thị M vào ngày 22/9/2015 đã bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, do tổng số tiền sử dụng vào việc thực hiện tội phạm 3.700.000đ nên đương nhiên xóa án. Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị M đã bị Tòa án xử phạt về tội “Đánh bạc” nay lại phạm tội cùng loại, mặc dù đã được xóa án không coi là có tiền án nhưng qua đó thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo không cao. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân và vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 10 tháng tù, bị cáo Phạm Thị M 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp quy định của pháp luật, tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Xét thấy việc đánh bạc ăn tiền ngoài việc xâm phạm trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nên cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới dùng làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị M không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Thị L; Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, căn cứ vai trò vị trí của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Đặng Thị L 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn tương xứng, phù hợp quy định của pháp luật. Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tính chất sát phạt nhau không lớn; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới thể hiện gia đình bị cáo là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân huy chương; xét thấy bị cáo là phụ nữ hiện đã cao tuổi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định của pháp luật; có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cho bị cáo hưởng án treo dưới

sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng tới việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Thị L được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Thị L và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Thị M là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đặng Thị L không phải chịu án phí; Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Thị M và Đỗ Văn Đ phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thị L và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Thị M; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y đối với bị cáo Đặng Thị L và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Đỗ Văn Đ, Phạm Thị M.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị L, Đỗ Văn Đ và Phạm Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thị M 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 22/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 22/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đặng Thị L 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị L cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Đặng Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Phạm Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Y;
- THA huyện Y;
- UBND xã D, Y, VP;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Duy Sơn**